

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

**DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**Chương trình đào tạo: Quản trị kinh doanh**

**Khóa: K57A**

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO				PLO tự chủ và trách nhiệm
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO thái độ	
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)			
1	(PLO1)Hiểu và vận dụng được các kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn phù hợp với trình độ đại học của khối ngành kinh tế - quản trị kinh doanh	x				
2	(PLO2)Hiểu và vận dụng được các kiến thức mang tính nguyên lý cơ bản về kinh tế và quản trị kinh doanh gồm: kiến thức căn bản về kinh tế vĩ mô và vi mô; kiến thức mang tính nguyên lý và nền tảng về quản trị trong doanh nghiệp		x			
3	(PLO3)Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên sâu về Quản trị kinh doanh, gồm: kiến thức quản trị chiến lược; quản trị các nguồn lực của doanh nghiệp và quản trị hoạt động tác nghiệp của doanh nghiệp.		x			
4	(PLO4)Hiểu được các kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh tế-Quản lý- Kinh doanh.		x			
5	(PLO5)Kỹ năng phân tích, hoạch định, triển khai, đánh giá chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp;			x		
6	(PLO6)Kỹ năng phân tích, xây dựng, triển khai, đánh giá các kế hoạch tác nghiệp cơ bản của doanh nghiệp;			x		
7	(PLO7)Kỹ năng khởi sự kinh doanh			x		
8	(PLO8)Kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm;			x		
9	(PLO9)Kỹ năng tin học (Sinh viên đạt chuẩn sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quyết định số 634/QĐ-ĐHTM ngày 26/9/2017)			x		

STT	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOi)	Nhóm PLO					PLO tự chủ và trách nhiệm
		PLO kiến thức		PLO kỹ năng	PLO thái độ	PLO kiến thức (GDCN)	
		PLO kiến thức cơ bản về KHXH, khoa học chính trị và pháp luật	PLO kiến thức (GDCN)				
10	(PLO10) Kỹ năng ngoại ngữ (sinh viên khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh theo quy định của Trường Đại học Thương mại theo Quyết định số 979/QĐ-ĐHTM ngày 15/11/2016 (tương đương bậc 3 theo Thông tư 01/2014TT-BGD&ĐT quy định về khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)						
11	(PLO11) Có ý thức công dân, chấp hành nghiêm chỉnh mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước;				x		
12	(PLO12) Có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức phấn đấu vươn lên trở thành nhà quản trị giỏi, hoàn thành tốt các trách nhiệm công dân;				x		
13	(PLO13) Có trách nhiệm đối với công việc, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà quản trị doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực;						
14	(PLO14) Có khả năng tự chủ, độc lập làm việc trong tổ chức						x
15	(PLO15) Năng lực tìm ý tưởng kinh doanh và triển khai tổ chức hoạt động kinh doanh						x
16	(PLO16) Có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội						x

## BẢNG MA TRẬN KỸ NĂNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

## Chương trình đào tạo: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Khóa: K57A

STT	Học phần	PL01	PL02	PL03	PL04	PL05	PL06	PL07	PL08	PL09	PL010	PL011	PL012	PL013	PL014	PL015	PL016
<b>A</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG</b>																
1	Triết học Mác - Lê Nin	R,A							I			I					
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin	R,A										R					
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	R,A										R					
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	R,A										R					
5	Chữ nghĩa xã hội khoa học	R,A										R					
6	Pháp luật đại cương	R,A										R,A					
7	Tiếng Anh 1										I						
8	Tiếng Anh 2										R						
9	Tiếng Anh 3										R						
10	Toán đại cương	R															
11	Tin học quản lý									M							
12	Phương pháp nghiên cứu khoa học	I															
<b>B</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>																
<b>B.1</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>																
1	Kinh tế vi mô 1		R														
2	Kinh tế vĩ mô 1		R														
3	Quản trị học		M,A				M,A						M,A	I		M	
4	Marketing căn bản		R				R										
5	Tâm lý quản trị kinh doanh		R,A										M				
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1										R						R
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2										M						

STT	Học phần	PL01	PL02	PL03	PL04	PL05	PL06	PL07	PL08	PL09	PL010	PL011	PL012	PL013	PL014	PL015	PL016
<b>B.2</b>	<b>Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)</b>																
1	Quản trị nhân lực căn bản			R									R	R			
2	Quản trị tài chính 1			R					R								
3	Quản trị chiến lược *			M		M,A			R				M,A				M
4	Quản trị sản xuất			M,A			M,A							M			
5	Quản trị bán hàng *			M,A			M,A							M			
6	Quản trị dự án			R				R,A	M							R,A	
7	Quản trị nhóm làm việc								M,A								
8	Khởi sự kinh doanh							M,A								M,A	
9	Quản trị công ty			R					R				M				M,A
10	Quản trị rủi ro			R					R,A					R			
11	Văn hóa kinh doanh			M										M,A			M,A
<b>B.3</b>	<b>Kiến thức bổ trợ</b>																
1	Chiến lược kinh doanh quốc tế						M,A										
2	Luật kinh tế 1						M,A						M,A		M		
<b>B.4</b>	<b>Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học</b>																
1	Báo cáo thực tập tổng hợp		M	M,A		M	M							M	M,A		
2	Khóa luận tốt nghiệp		M	M,A		M	M							M	M,A		

Ghi chú: Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường.



STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16	Điểm đo lường PLO			
																		Điểm CC	Điểm TH/TB bài TH	Điểm thi	Điểm HP
<b>B</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>																				
<b>B.1</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>																				
1	Kinh tế vi mô 1	R																			
2	Kinh tế vĩ mô 1	R																			
3	Quản trị học		M, A			M, A							M, A	I	M					PLO2 PLO5 PLO12	
4	Marketing căn bản		R				R														
5	Tâm lý quản trị kinh doanh		R, A										M	M, A		R				PLO2 PLO13	
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1										R										
7	Tiếng Anh chuyên ngành 2										M										
<b>B.2</b>	<b>Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)</b>																				
1	Quản trị nhân lực căn bản			R									R								
2	Quản trị tài chính 1			R					R												
3	Quản trị chiến lược *			M		M, A				R			M, A			M				PLO5 PLO12	
4	Quản trị sản xuất			M, A			M, A							M						PLO3 PLO6	
5	Quản trị bán hàng *			M, A			M, A							M						PLO3 PLO6	
6	Quản trị dự án			R				R, A	M							R, A				PLO7 PLO15	

STT	Học phần/Chuẩn đầu ra cốt lõi của học phần (CLOs)	Điểm đo lường PLO																					
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16	Điểm CC	Điểm TH/TR bài TH	Điểm thi	Điểm HP		
7	Quản trị nhóm làm việc							M, A														PLO8	
8	Khởi sự kinh doanh							M, A								M, A							PLO7 PLO15
9	Quản trị công ty			R					R			M					M, A						PLO16
10	Quản trị rủi ro			R					R, A				R										PLO8
11	Văn hóa kinh doanh			M									M, A				M, A						PLO13 PLO16
<b>B.3</b>	<b>Kiến thức bổ trợ</b>																						
1	Chiến lược kinh doanh quốc tế								R														PLO4 PLO14
2	Luật kinh tế 1																						PLO4 PLO11
<b>B.4</b>	<b>Thực tập nghề nghiệp và làm tốt nghiệp khóa học</b>																						
1	Báo cáo thực tập tổng hợp		M	M, A																			PLO3 PLO14
2	Khóa luận tốt nghiệp		M	M, A																			PLO3 PLO14

**Ghi chú :** Đối với PLO kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật, chỉ chọn 2 học phần có điểm cao nhất trong nhóm các học phần lý luận chính trị và pháp luật để đo lường